

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **101/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 411/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Chí C, sinh năm 1977

HKTT: Thôn Chi Nam, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Trường Đại học T, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Tú A, sinh năm 1979;

HKTT: Thôn Chi Nam, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: số 64 ngách 1 ngõ 254 đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Phạm Chí C và chị Nguyễn Tú A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, thành phố Hà Nội vào ngày 13/10/2004, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Chí C và chị Nguyễn Tú A

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phạm Chí C và chị Nguyễn Tú A có 01 con chung là: Phạm Công M, sinh 21/02/2005.

Giao con chung là cháu Phạm Công M cho chị Nguyễn Tú A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Chí C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, và được chuyển khoản vào tài khoản số: 03101017129xxx, Ngân hàng Maritime bank - chi nhánh Đ, mang tên Chị Nguyễn Tú A. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nhà ở chung:** Vợ chồng không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Hai bên tự thỏa thuận cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí LHST:** Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0008586 ngày 27/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận B

- **Về án phí DSST:** Do anh C có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0005213 ngày 16/01/2019 của chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã L, huyện G,
thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang